

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Anh văn chuyên môn Sinh học ứng dụng (Academic English in Applied Biological Science)**

- Mã số học phần: NS210
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Khoa: Sinh lý Sinh hóa
- Trường: Nông nghiệp

**3. Điều kiện tiên quyết:** Các học phần Anh văn căn bản hoặc có bằng A tiếng Anh.

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Hiểu, tích lũy và sử dụng được phần lớn các từ vựng chuyên môn trong lĩnh vực hóa sinh, sinh học phân tử và sinh học ứng dụng trong nông nghiệp.	2.1.1e
4.2	Cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ, từ vựng trong chuyên ngành sinh học ứng dụng để đọc hiểu các bài báo chuyên ngành bằng tiếng Anh.	2.2.1c
4.3	Vận dụng được một số thuật ngữ cơ bản về chuyên ngành trong giao tiếp, làm việc và thảo luận nhóm.	2.2.2a, c, d
4.4	Tích cực tự học các từ vựng chuyên ngành và đọc các bài báo khoa học liên quan đến chuyên môn của luận văn, tiểu luận tốt nghiệp.	2.3

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Biết và hiểu các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành cơ bản	4.1	2.1.1e
CO2	Vận dụng được các từ và thuật ngữ đã học trong việc đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành	4.2	2.2.1c
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Có thể vận dụng các từ, thuật ngữ đã học trong giao tiếp và làm việc thuộc lĩnh vực Sinh học ứng dụng	4.3	2.2.2a, c, d





<b>CĐR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CĐR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
CO4	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Tự học các từ vựng, thuật ngữ và làm bài tập theo tiến độ của các bài học.	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ giới thiệu và cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và từ vựng cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Sinh học ứng dụng. Quá trình giảng dạy bao gồm việc giải thích và dịch các thuật ngữ chuyên ngành sang tiếng Việt. Vận dụng các từ đã học để làm bài tập, đọc các tài liệu chuyên ngành phục vụ lược khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh trong quá trình làm tiểu luận hoặc luận văn tốt nghiệp. Có thể sử dụng được một số từ và thuật ngữ cơ bản trong giao tiếp và làm việc với các nhóm chuyên môn thuộc chuyên ngành Sinh học ứng dụng.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
1	Exploring our molecular selves	1	CO1 – CO4
2	Storing the information to make a living organism	1	CO1 – CO4
3	Links in the chain	1	CO1 – CO4
4	The global climate	1	CO1 – CO4
5	Ozone depletion	1	CO1 – CO4
6	Biological diversity	1	CO1 – CO4
7	Natural rproducts (secondary metabolites)	1	CO1 – CO4
8	Biosynthesis and chemical properties of natural substances in plants	1	CO1 – CO4
9	Biologically active food and food components	1	CO1 – CO4
10	Functional food: does it hold the promise?	1	CO1 – CO4
11	Mining for bioactive compounds in marine and terrestrial organisms	1	CO1 – CO4
12	Medicinal chemistry inspired by natural products	1	CO1 – CO4
13	Enzyme	1	CO1 – CO4
14	Medical applications of bioprocess engineering	0,5	CO1 – CO4
15	Bioprocess considerations in using plant cell cultures	0,5	CO1 – CO4
16	Bioprocess considerations in using animal cell cultures	0,5	CO1 – CO4
17	Recovery and purification of products	0,5	CO1 – CO4
18	Excercises and test	5	CO1 – CO4
19	Glossary	10	CO1 – CO4

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải nghĩa các từ vựng, thuật ngữ trong tiếng Việt.





- Vận dụng các từ, thuật ngữ đã học để làm bài tập, kiểm tra, thi kết thúc môn học và dịch tài liệu chuyên ngành.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham gia 100% số tiết học	5%	CO1; CO4
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Từ vựng, đọc hiểu, dịch, điền vào chỗ trống (45 phút)	30%	CO1 – CO4
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Từ vựng, đọc hiểu, dịch, điền vào chỗ trống (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	65%	CO1 – CO4

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Oxford dictionary of biochemistry and molecular biology: Smith, A. D.- Oxford: Oxford University Press, 2003 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 572.03 / O.98</i>	
[2] Từ điển sinh học Anh Việt- Hà Nội: Khoa Học và kỹ Thuật, 1976 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 574 / T550</i>	
[3] Từ điển bách khoa sinh học: Trần Bác Cừ- Hà Nội: Khoa học-Xã hội <i>Số thứ tự trên kệ sách: 570.3/T550</i>	



**12. Hướng dẫn sinh viên tự học:**

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 – 7	Các bài có số thứ tự từ 1- 7 Các từ vựng và bài tập tương ứng	14	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ 1 – 7 + Các tài bài tập và từ vựng tương ứng. Tài liệu [1] + Tra cứu từ, thuật ngữ trong tự điển, trên mạng internet. Tài liệu [2] và [3]
8	Kiểm tra giữa kỳ	1		Các nội dung đã học
9 - 14	Các bài và nội dung còn lại	14		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ 1 – 7 + Các tài bài tập và từ vựng tương ứng. Tài liệu [1] + Tra cứu từ, thuật ngữ trong tự điển, trên mạng internet. Tài liệu [2] và [3]
15	Thi kết thúc học phần	1		Tất cả các nội dung đã học

Cần Thơ, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Vàng

Phạm Phước Nhân